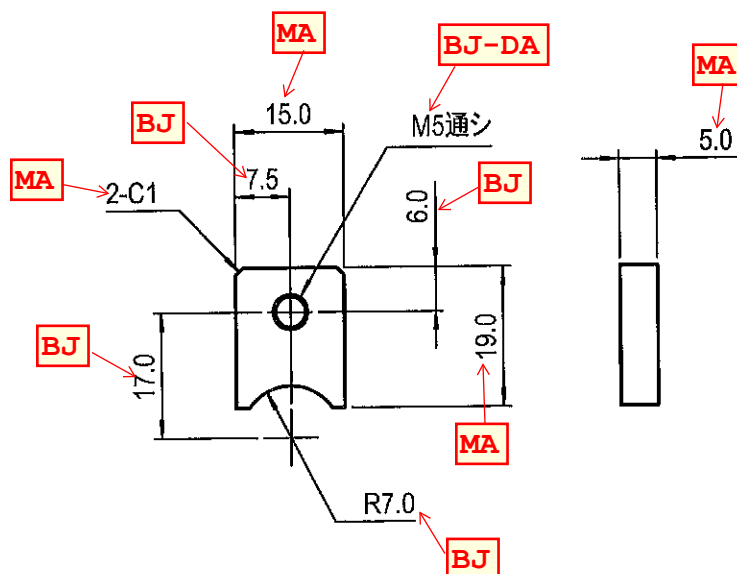


B35

①

REV.	DATE	DESCRIPTION	REF.No.	DWN.	CHKD.	CUTTING TOLERANCE			
init.						0.0000	± 0.002	0.000 +0	+0 -0.005
△a	2014/11/20	HRC追記(58~60)		Jeng_Ming_Hong	Chang_Fu_Rung	0.000	± 0.005	0.000 -0	+0.005 -0
△						0.00	± 0.01	0.00 +0	+0 -0.01
△						0.0	± 0.1	0.00 -0	+0.01 -0
						0.	± 0.2	0.0 +0	+0 -0.1
								0.0 -0	+0.1 -0
TOLERANCES NOT OTHERWISE SPECIFIED									
FINISH MARKS									
▽▽									



DSGND.	CHKD.	TITLE		PARTS NAME
Jeng_Ming_Hong	Chang_Fu_Rung	部品図 PART DRAWING		押え板 HOLD-DOWN PLATE
QUENCH&TEMPER	SURFACE	部品図 部品図		壓緊板
HRC 58° ~ 60°				压紧板
MATERIAL	DATE	SCALE		DWG.No.
G04	1999/02/08	1:1		S626481

MABUCHI MOTOR CO.,LTD.

SNO: **S626481**

SỐ PCS TỐI THIỂU/1 LẦN ĐẶT HÀNG:

NGƯỜI THIẾT LẬP: **10197**

DIỄN GIẢI	THỜI GIAN CHUẨN 1P
1.VẬT LIỆU: G04 T16*11*24	AA:20 MA:20 BJ:30 HT:40 AF:10